

ABONNEMENTS

Indochine Union postale
Un an... 8.000 Un an... 10.000
Six mois... 5.000 Six mois... 6.000

Annouces Légales

0470 la ligne de 6 points sur justification
de 9 lettres quelle que soit la page.

Annouces Commerciales

On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

NĂM THỨ HAI SƠ 116

NGÀY THỨ SÁU

7 MARS 1924

Tổng-tỷ kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ NĂM

BẢO QUẢN

71, đường Mac-Mahon, 71

SAIGON

Điện thoại (Téléphone)
Số: 324

Đang Pháp
Mỗi năm... 8.000 Mỗi năm... 10.000
Năm năm... 5.000 Năm năm... 6.000

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư gửi cho
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo có hiệu lực báo đăng ký là việc
trên đường nghị quyết

RUI MÂY DẦU CHẮC

Tình thường trong thế-gian, ai cũng ước mơ đều khao khát thông dong mà tránh trốn sự gian-nan tàn khốc. Chớ ít ai ngờ rằng mùi cay đắng là mùi rất diệu-mầu của tay Tào-hóa.

Cho nên từ xưa đến nay, những người mà lạnh được cái danh hiệu-tử trung-thần, anh-hùng hào-khết, liệt-nữ trường-phu, thì hồi lại mùi cay đắng rất nhiều, trải nẻo không gai đã chán, rồi mới lạnh được cái danh giá thanh cao, oai-nghi trọng vọng, cho đến câu thi hay bài phú lịch của chư hiền-triết-thi cùng là nhờ trong cơn cùng khổ trước chuyên, mới có được câu thần-cử kinh nhưn phát hiện. Vì con người đang lúc khuynh nguy diện đảo, là lúc đương ở ăn cần thận, tập nét rèn lòng, nên sự tự trọng cao-xa, chỗ toàn lo kính-dào, hay xét lòng kỹ-lưỡng cho nên ít hay làm lạc cuộc đời, nhờ vậy mới trở nên con người kiên-thức.

Nên ai hay càng nghĩ tốt suy rồi, dầu có gặp đều hoạn-nạn đắng cay cho mấy cũng khoan buồn bã, vì chưa chắc sự cay đắng ấy là rùi hay là may, thì như Tái-ông thất mã. Có nhiều khi mình chọn một cái đường đắng mình đi rất nên đắc ý, tính cái đường đi ấy là một cái đường mình định an thân ảm đạm một đời; ngó đầu bị chúng ghét ganh, lập mưu thần chước quỉ làm cho mình phải không nơi được cái đường ưng đẹp ý. Trong lúc đó thật dầu ai cũng buồn! Hay dầu sự ghét ghen ngăn trở ấy, nó làm cho mình khỏi mang hại mang tai.

Lại có lúc bị người đố kỵ, lấy tay quyền thế mà xô mình trong đường nguy hiểm chống gai, làm cho mình mất đều trông cậy, hết chỗ dựa nương. Chà-chà! Gặp cảnh như vậy, dầu cho lòng sắt dạ gang, cũng phải ưu-tư phiền não, cũng phải ưu-tư phiền não. Dầu dễ như nẻo không gai nguy hiểm ấy, mà trở ra một cái đường êm-ái rộng rãi, thì có phải sự cay đắng là cái ngòi mùi ngon ngọt không?

Nên những người nước đời từng trải, suy xét đến đây, dầu đắng cũng chưa đủ vui, mà dầu mất cũng không đủ giận. Vậy nên người làm ơn cho mình thì mình cảm nghĩa, chớ kẻ ghét mình mình cũng chẳng khinh hờn, vì chưa chắc việc buồn ấy họa hay là phúc, mà kẻ bại mình đó là oán hay ân. Có nhiều khi kẻ bại mình đó là ơn cũng có.

Thoàn đấng Tào-hóa muốn trao gánh nặng đắng xa cho mình cảm can thì trước phải bắt mình ra mà tập tành cho thuần nhũ, thói luyện cho tinh ròng, thử sức mình coi có chịu gan chịu nổi hay không, rồi sau mới đem ra mà trọng dụng. Nhấm chảnh khác nào như chúng ta trước khi muốn đem một con ngựa ra trường đua, sao cũng phải duyệt năm bảy phen cho đỡ mờ-môi, cho mỗi sức, cho quen gân cốt rồi đã, rồi sau mới đem ra tới trường mà đua chớ. Nên đức Mạnh-Tử có nói: đứng Tào-hóa hầu giao gánh nặng cho ai, thì trước phải dạy cho cực lực lòng mỗi chí, cần cốt nhục-nhân, ép để tành nề, chà sát vóc da, cho nếm đủ mọi mùi cay đắng, đắng có tăng thêm đều kiên-thức, hầu sau khỏi sót khỏi lầm.

Bởi vậy nếu ai hay xét kỹ rồi, rùi gặp đều cay đắng, họa gỏi tai bay, cũng an phận để coi, chẳng chối từ trốn lánh, mà cũng chẳng thêm sầu nào ưu tư vì biết dầu mùi cay đắng đó là ngòi của sự ngọt bùi! Bởi lời xưa có nói: cay đắng là mẹ sự ngọt bùi, nhục nhằn là ngòi của đều khốc khổ.

Tôi hiêm thấy nhiều người nếu xây gặp đều khổ sở gian-nan thì toàn lo trốn tránh, tính mưu này kế nọ, vùng vẫy cầu may chớ không nghĩ rằng sự đắng cay là ngòi của mùi ngon ngọt ngày sau.

Theo ý tôi tưởng, gặp cay đắng cam bề cay đắng, đắng ngọt bùi vui phận ngọt bùi, cứ chăm rai phó cho lẽ tự-nhiên, là hay hơn hết.

T. V.

VĂN-UYÊN

GIẤY-HUÂN CA (tiếp theo)

Con cho phải đạo hiếu nhi, Âm mưu mắt gỏi sánh bì Huỳnh-Hương.
Đi thưa rồi trở về chường, Chẳng nên chơi lũng ở phương xa hoài.
Như mình có trí có tài, Làm quan cũng phải đối đãi hoài song thân.

May mà mình ở dạng gần, Bạc lương cũng phải chia phần mẹ cha.
Rồi mà mình ở phương xa, Thì là phải rước về nhà dưỡng nuôi.
Làm sao cha mẹ được vui, Như ông Lai-Tử trở về một bên.
Tội thì đã chiếu đã mền, Sáng thì thuốc vắn trâu tôm phải cần.
Rượu trà theo ý song thân, Miếng ngon vật lạ chẳng phân bữa nào.
Sanh thành ơn sánh trời cao, Đứng nghe lời vợ nói vào nói ra.
Trước mình lấy phép trị nhà,

Thì sau vợ phải kính cha mẹ mình.
Trước quyền bồng lộc triều-dinh, Bởi dầu mà dựng hiền vinh như vậy?
Bởi vì phụ mẫu sanh đây, Cho ăn đi học lâu ngày mới nên.
Thân mình không phải dụng nển, Công ơn giáo-dục há quên cho đành.
Dầu cha mẹ ở chẳng lành, Không nên bội bạc sanh thành ơn sâu.
Thơ-sướng, bỏ chữ công hầu, Tìm cho gặp mẹ Đồng-châu dam về.
Kiếm-lầu quán lịnh Nam-Tề, Không thêm chịu chức trở về nuôi cha.
Lịch-sơn vua Thuận bước qua, Mượn thương cha mẹ, khước la động trời.
Sáng giân phải giữ nghĩa đôi, Cờn nghèo hèn cũng thảo nơi trọn lòng.
Chẳng kỳ tại gấu gấu rồng, Trá thổ cớ làm thảo trong ăn cần.
Chẳng kỳ chửi phượng nổ lân, Đạn xối rau luộc đủ phần cũng vui.

Nữ tặc

Hàng nữ-lưu cũng như nam-tử, Tào-hóa sanh ra khi bẩm chẳng đồng, hoặc kẻ hậu người bạc, kẻ trước người thanh, v. vậy nên có kẻ không người đại, kẻ xấu người chơn, người tài đức, kẻ vụng về, khác nhau nhiều bực.

Nhưng mà dầu vụng về ngu-lỗ cho mấy, cũng chẳng hại chi, miễn là ngu vụng mà biết ngu vụng, ăn ở chu đáo, nói năng cũng kín đáo, thì cũng trở nên một đấng gái lành, một người hầu nhuận.

Duy có một điều này hại hơn hết, là việc đồ bạc, dầu cho người khéo khôn tài đức thế mấy mà dám mê bài bạc thì cũng chẳng ra chi. Vì bấy lâu từ từ thấy trước mắt, nhiều cái gương trong đám nữ-lưu, rồi phân chớng vợ, hư cửa nhà, xấu xa như nhữp, cho đến ra thân tự tiện bán cũng chẳng bực cho bà mẹ ra. Cho nên đàn-bà mà sa trong đám bài bạc thì thiệt thua thiếu thốn rồi thì quên cả những điều liêm-sĩ xấu xa. Bởi nghĩ rằng đập gỏi lấy gái mà là, miễn nghe đàn có sông thì lết đến cầu may có gỏi.

Chứng đó, đàn-ông người ép đắng trước cũng mắc tình, dấn lẩn đắng sau cũng trời kệ, miễn là chen vào cho được mà dấn thì thôi, chẳng ngại ngùng chi cả.

Lại hẳn phần đàn-bà chẳng phải bằng sự đàn-ông, phần đàn-ông rùi thua khiêm rồi, còn toàn làm thấy làm thơ, làm vườn làm thuê mà chỉ lấy hồ khiếu được, chớ đàn-bà mang lấy sự thua khiêm rồi, thì làm sao? Bất cứ quơ tạm của chị em quen lân, cầm đồ cầm dợ, bán áo bán quần mà cũng tạm quơ tạm cầm bán đi hết sức rồi, thì mới làm sao nữa? Thế àu đánh lén nhăm nhăm dấn chơn, dầu có làm một đời trai đạo như danh, mà kiếm một đời đồng bạc cho qua ngày tháng, cũng phải ép mà làm; nếu chẳng vậy thì làm thuê làm vườn chỉ được bấy giờ?

Những điều tệ tôi chỉ ra đây, đã có gương treo trước mắt, chớ chẳng phải tôi ghét vợ ai mà nói. Nếu may mà chẳng tới như lời tôi nói đó đi nữa, thì nó cũng hại cho tiền lương rủng rì về việc làm ăn, hết lo toàn chỉ được. Vì cơ bạc trong giây phút mà thua bạc chục tiền trăm, còn việc làm ăn buôn bán thì chầy da, phóng trắng, mới dấn một hai đồng, cho nên xét đến lúc thua quá rất mau, còn việc làm ăn bấy giờ rất khó, mà rừ rừ tinh thần, có làm ăn chỉ được nữa. Nghi có hai không? Bởi vậy thành hiền xưa nói: Nặng-sử anh-hùng vi hạ-tiện, thất-chàng sai lầm. Dầu cho hào-khết anh-hùng mà sa vào đám bạc bài thì cũng có ngày hạ-tiện hướng chỉ là bạc lẩn thương nhĩ-nữ giữ sao cho trọn?

T. M.

Nước nào phong tục này

Đang thời luận ích lợi nước nhà, tưởng cũng nên nói đôi lời về thói-tục, cho hay thói-tục chẳng phải là cấp trơ trọi.

Thoảng qua bốn phương-trời, biết bao nhiêu là nước, không hay kẻ xiết, nên thường kêu «Van-Quốc», là tiếng chung; van-Quốc ấy cũng trong một địa-cầu, chia ra làm năm cõi: Tây, Đông, Phi-địa, Mỹ-địa, và Úc-châu. Trong năm cõi này, dân đều khác sắc: da đen, da trắng, da đỏ, da vàng; dù màu da, nên gọi thoảng qua phân biệt, chẳng những khác một màu da mà thôi, cho đến thói-tục cũng khác.

Thói-tục là một tiếng-dối, nghĩa là: thói-tục là một thói-tục, nếu chẳng sớm chỉ, o. làm. Suy-xét đồng-dại, biết đâu chủ-y. Ấy vậy tiếng thói-tục thì đã mượn vào nơi trên đây, là muốn chỉ về thói-tục của người, nước nào theo thói này.

Văn biết trước toàn-câu này, chẳng phải một mình nước Annam chưa quen vào dân Van-minh, cũng làm nước này còn từ trước; những nước từ trước đến nay, vì Văn-Minh chỉ đạo gỏi bởi học thông; kẻ người mà học thông rồi từ nhiên tài đức gồm n, giới chỉ điều hành phong hóa.

Chữ «Van-Minh» này bày ra, chẳng cần chỉ, đồng-bang cũng biết rồi sau đây, chớ trước khi thành-liên chưa dùng tới. Nếu xưa đã dùng tới bài chữ văn-minh rồi, theo ý tôi tưởng, nếu chẳng làm, thì sách để lại ngày nay, phải gọi là: Văn-Minh ch đạo. Bởi có câu: Học-Học chỉ đạo, tại minh-minh đức, tại Tân-dân. tại chỉ ở chi thiện. Dân nước nào mà dấn như lời, thì nước ấy là nước van-minh, dấn vào hàng Tân-Dân rồi đó. Phải làm sao chơn cho dấn vào hàng Tân-Dân? Phải học. . . học. . . học cho tới cùng! Cũng bởi: Nhờ học mà mở-mang dân trí, nhờ học mà thông cách-vật trí-trí, nhờ học mà rỏphép trị-quốc trị-gia, nhờ học mà hóa công-huân-nghệ. Nhờ học mà thông đạo-lý, nhờ học mới hiểu phong-nghĩa ở đời, song chẳng phải học cho ra Tân-Dân, dấn mà đi-phong-diệt-tục. — Tại sao? — Tại bởi nước nào thói này, lấy làm khó mà chớ, lại cũng khó mà khen, vì tục đi phong bất đồng, ngành lại mà coi có phải: Tính về đầu, và nơi đó? Lại cũng phải xét: học cho ra Tân-Dân dấn mà sửa tâm sửa chí, nào phải học cho ra Tân-Dân dấn sửa dấn sửa binh, ấy vậy học cho thông mà sửa bỏ trong chớ bỏ ngoài không nên sửa.

Bề ngoài tôi nói đây chỉ về quốc-trang, không nên cả; nếu muốn tùy tiện chế cái cũng được, song chẳng nên dùng mà bỏ dứt. Xin hãy lấy Chetty «Xã-tri» đó mà coi, sự kiện thực có kém hơn ta chăng? Lại những bực qua đây đều là bực phong-trải thói này, dầu chẳng hơn ta được, há thiếu thốn chi sao; lại cũng đã chen mình vào giữa xã-hội nhưn-quần, thấy rõ thời-trang của chư quốc, há chẳng biết

BÀN VỀ HAI CHỦ CANG DÀM

Cang nghĩa là gan, dầm nghĩa là một, người ai cũng có gan có mắt cả, nhưng có người có mà nhỏ, v. nhỏ nên không ảnh hưởng gì nên không đủ luận; có người có mà lớn, vì lớn nên biểu lộ ra ngoài, ai cũng biết. Thế gian khen người này là cang dầm, chê người nọ không cang dầm là bởi thế.

Cang dầm là một khối chứa phương pháp, thục dục ta, dẫn đường lần thủ cho ta, gặp việc gì khó khăn hãy dùng đến nó, thì làm được ngay.

Tuy vậy cang dầm cũng có nhiều lý tưởng khác nhau, biết lợi dụng thì ưn, không biết lợi dụng thì hư, không phải thế có cang dầm thì toàn là hay cả dầm.

Giả như mình đi dạo hóng mát xây thấy một đũa bẻ đường lần thủ thỉnh linh huyệt chơn sáp chết chim, mình lấy làm thương xót vô cùng, bực rức không sao chịu được, liêng nhảy xuống với ngay thẳng bẻ gãy, không sợ gì nước chảy vực sâu, thế là cang dầm bởi lương tâm.

Có người bình sanh không bao giờ dầm đi dầm hôm tâm tới, nay bắt đầu bước vào đường ăn ái cùng với một cái thiếu nữ hèn hồ non nước, thì cái đêm hôm ấy dầu mưa to gió lớn, mà dấn cộp rình, cũng cứ mà đi không chột ngại lòng, ấy là cang dầm mà thuộc về tình dục.

Mình đi cùng nhau đôi ba người, ngẫu nhiên đến một chỗ bị một cái suối chặn ngang đường, suối đã hẹp mà sâu, ngó xuống thăm thẳm, ai cũng phải khiếp, khi bấy giờ vừa nghe đầu có tiếng khếch rằng: ai dám nhảy qua suối thật là cang dầm. Có người lấy sự mang tiếng nhứt nhấc làm xấu hổ nên khấn khấn nhảy qua liền; như thế có phải là nhờ sự khếch-bác mà sanh ra cang dầm không? Cũng có người dấn chịu tiếng chê nhứt nhấc, không dấn nhảy qua, lại nghe như có tiếng ngai dọa rằng: nếu mày không nhảy qua, tao giết chết mày, hoặc xây cỏi lại thấy có cộp rước tới sau, vội vả dấn liều nhảy qua được, ấy không phải vì bực sắc mà sanh cang dầm sao?

Cang dầm không phải như vậy mà đủ. Có khi cang dầm vì lợi, là như những người mạo hiểm lên non tìm ngọc, xuống biển mò châu, làm một việc gì cũng chỉ vì lợi. Có khi cang dầm vì nghĩa là như những người thấy ai hoạn nạn hiêm nguy, ra tay tế v, hoạn nạn cứu thấy tới cứu cứu v. . .

Song suy cho kỹ, nghĩ cho cùng, cang thấy cái mãnh lực của tính cang-

dầm không ai chống cự được, cái công dụng của tính cang-dầm không ai trợn ra được. Từ xưa những bậc trung-nghĩa anh hùng, dựng nên sự nghiệp, để tiếng muôn năm, đều bởi cang dầm mà ra. Còn những đấng đại-gian đại-sắc, đánh đổ cang thường, để tiếng xấu ngàn năm, ấy cũng bởi dầm sai cang dầm.

Trừ ra hạng người cang dầm nhỏ, cang dầm hèn kém, gặp việc lành việc dữ, cũng không dám làm thì bọn người ấy không nói làm chi. Chỉ trừ bậc người thật có cang dầm, khi chưa đem cang dầm ra dùng thì không ai biết, đến khi dùng đến, mới coi công thấp; bởi coi cang dầm, trời đất coi cũng nhỏ, xem-tính-mạng nhẹ như lông hồng, dầu những người ấy thành hay là, cũng đều là người ảnh hưởng với nhơn loại, thiên hạ ai cũng đề tai mắt vào đấy cả.

Vì vậy mà nổi danh cũng bởi cang dầm, mà giết mình cũng bởi tính cang dầm. Nếu muốn dùng tính cang dầm cho được chánh đáng, thì cần phải giáo dục tính cang dầm hằng ngày.

Bất hổ lợi qua sông, văn cang dầm thật, nhưng đức Khổng-tử không khen. Nghi trước rồi làm sau, dầu người chớ ta khiếp nhứt, ta cũng đứng ngại tiếng. Muốn giáo dục tính cang dầm, ta phải thế nào? Trước hết ta phải học sách vở ghi chép biết bao sự tích người cang dầm, ta đọc đến, thường gặp mãi, tất tự nhiên lòng ta sao cũng cảm khích phấn khởi, ấy là một cách ta nuôi tính cang dầm bởi do tăng lên nhiều.

Sau đến khi dấn tính cang-dầm ra ứng-dụng, thì ta phải lấy lương-tâm ta làm thầy. Vì ta người nhiều khi do bị tính dục sai khiến, ta thường chất vẩn lương-tâm, theo được lương tâm, tất nhiên tính-dục phải trốn xa, chứng ấy tính cang-dầm của ta dấn ra mới nhăm nghĩa, mới chánh đáng.

Bấy giờ, dầu gì ta có thể làm và ta quyết ý làm, dầu ai bày gươm đao trước mặt, ta cũng không chột nào khiếp sợ và dầu nguy hiểm trở ngại đến thế nào, tính cang-dầm của ta cũng chiến thắng được.

Mạnh thay tính cang-dầm, dầu sự nước chảy cũng khó b! Cũng vậy tính cang-dầm, dầu loài ngu kim cũng khó sánh. Một nước mà có nhiều người cang-dầm, biết việc nghĩa mà lợi-dụng, thì có ích cho nhơn-quần xã-hội biết ngàn nào!

Nguyễn-dức-Nhuận.

Công văn lược lục

TỬ CHỨC

Chấp đơn xin thôi, kể từ ngày 1er Mars 1924, của thầy Nguyễn-văn-Xen, surveillant hạng tư số Đê-lao, giúp việc tại khám Côn-nôn.

Chấp đơn xin thôi chức Hội-đồng địa-hạt của thầy Nguyễn-sử-Ký, Hội-đồng Ung-An-ninh, hạt Rach-giá.

Vậy nên dời chừa thừa-sai Tổng do đến ngày 6 Avril 1924, là tự dưng chơn cũ một vị Hội-đồng khác thế cho thầy Ng-sử-Ký, xin từ chức. Vì Hội-đồng cũ lên dấn thay thế đây, hành chánh đến tháng Janvier 1926 thì mãn.

Nếu phải cử lại lần thứ nhì thì là ngày chừa nhứt san đó.

CÁP BẢNG

Thầy Nguyễn-văn-Quý, có bảng

chung-học động cấp bằng chức. Giáo-tập hậu-bổ và bổ đi dạy tại trường tỉnh Tân-an, thế cho thầy Dương-ngọc-Anh, từ trần.

Thầy Phó-tổng hạng nhứt Nguyễn-văn-Ngân, tổng Phong-nam (Sadec) dấn cấp bằng chức Cai-tổng hạng ba tổng đó.

Nhứt Bồn

Số người bị hại trong cuộc tại biến tháng Septembre năm rồi. Quan nội-vụ bộ Thương-thơ có thông tin rằng số người bị hại trong cuộc đất động tháng Septembre năm rồi như sau này:

Chết: 99.375 người, mà phần thành Tokio hết 68.215 người, còn thành Yokohama 29.238 người.

Bị bệnh: 113.071 người. Còn số người mất biệt cho là chết là 42.890.

Cholon

38, Rue de Canton, 38, — CHOLON

CÓ BẠN CẠC THỜ THUỐC CAO ĐƠN HUỒN TÁN RẤT THẦN HIỆU NHƯNG SẼ MÀY?



4. Họ hen khô khốc, dầm lên chập
về, hơi thở không được thông, thì

9 Nhưng là vô danh thung độc, các thứ giết chóc, con nít bị thui độc mà sanh ghê, ngứa ngứa cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị sán xuống; cứ thế dần dần mà thối thì thấy hiện rõ rệt.

Giá mỗi vé là..... 0,20

« תַּחֲבֹל מִן הַמָּוֶל »

Cổ lư: « đồ chiến xào, trái cây, rau sống, đồ cay và rượu, mấy món ăn chẳng cần dùng tới.

NIU-KHOA-CANG-CO-TAN:
Choi tri cun mit eff song kinh
song, song các chứng hinh cun
mit kè ra sau này:
Cun mao thương hang, niu song
mit dè, bị đom uẩn chân, cun mao

2 lĩa, mỗi lĩa 1 gói. Còn cơm thì ngày
thường ăn; nó ăn chơi thì mỗi
ngày cho nó ăn nửa gói, uống với
nước trà thì ăn đúng các chương trình
và mạnh mẽ trong mùa hè.

Mỗi gói gạo là..... 0,25

clear water:

Người thường mỗi bữa sớm mai
Đong 3 bát nước đun sôi, lấy nhiều chén
đãi nhân **ÔNG-PHẬT**, hiệu Nhựt-
Thiên-Đường. Thì mới phải là thuốc
hiệt kéo lêm thờ giờ

CÁC TỈNH NAX KÊ VÀ PHNOM-PENH ĐỀU CÓ TIỀN ĐAI-LÝ.